

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG

Năm học 2025 -2026

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29/NQ-TW ngày 4/11/2013 Hội nghị TW8 khóa XI về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo; Kết luận số 91-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-TW và triển khai chương trình GDPT mới ở tất cả các lớp;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, SGK giáo dục phổ thông;

Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ giáo dục và Đào tạo;

Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường THPT có nhiều cấp học;

Căn cứ Công văn số 4555/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường từ năm học 2022-2023;

Công văn số 763/SGDĐT-GDPT ngày 20/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và quản lý hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong trường phổ thông từ năm học 2025- 2026;

Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026;

Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GDĐT về việc triển khai giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học (STEM) trong giáo dục trung học;

Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”;

Công văn số 936/SGDĐT-GDPT ngày 03/9/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Trị về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2025-2026;

Căn cứ kế hoạch triển khai nhiệm vụ năm học 2025-2026 của nhà trường, Trường THCS Sơn Thủy xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 như sau:

II. BỐI CẢNH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC

1. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

- Đảng và Nhà nước đã có chủ trương về chỉ đạo thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục;

- Sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương trong thực hiện đổi mới toàn diện GD&ĐT và nhất là thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018;

- Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo cũng như triển khai thực hiện chương trình đã dần đi vào cuộc sống giúp nâng cao nhận thức và hành động của mọi người.

- Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động cho nhà trường trong việc chọn lựa nội dung, xây dựng kế hoạch chuyên môn.

- Công nghệ thông tin và các công nghệ khác không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Trường THCS Sơn Thủy thuộc thôn Hoàng Viễn xã Sơn Thủy (cũ) nay là xã Lê Ninh. Học sinh của trường sống tập trung trong có 10 thôn, địa hình được chia thành 2 vùng, một vùng đồi núi trải dọc theo đường Hồ Chí Minh và một vùng đồng bằng chiêm trũng chạy dọc theo hai bên bờ sông Cẩm Lý, có đất đai phì nhiêu. Các điều kiện tự nhiên thuận lợi cho việc phát triển các ngành nông nghiệp, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, dịch vụ... Là một trong những xã tiếp cận nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật áp dụng vào sản xuất. Điều kiện kinh tế xã hội phát triển khá nhưng không đều, điều kiện giao thông tương đối thuận lợi, đời sống nhân dân khá ổn định. Điều kiện sinh hoạt xã hội có nhiều tiến bộ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng được cải thiện.

Xã Sơn Thủy (cũ) là địa phương có truyền thống hiếu học, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương, sự chỉ đạo sâu sát và hiệu quả của ngành; sự phối hợp có hiệu quả của Ban đại diện cha mẹ học sinh và các đoàn thể trên địa bàn tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt công tác giáo dục tại địa phương.

Hệ thống giáo dục trong xã có sự phát triển tốt, trường THCS, trường Tiểu học và trường Mầm non đều đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2. Các trường học trong xã đều là những đơn vị có phong trào chuyên môn tốt, luôn nằm trong tốp đầu của huyện Lê Thủy (cũ), đặc biệt cả ba trường đều được UBND tỉnh Quảng Bình công nhận danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”.

Đời sống nhân dân trên địa bàn ngày càng được cải thiện, phụ huynh có điều kiện chăm lo cho con em học tập. Điều kiện kinh tế của phụ huynh tạo thuận lợi cho nhà trường trong công tác huy động nguồn kinh phí XHH giáo dục.

Sự quyết tâm cao trong chỉ đạo của lãnh đạo địa phương đối với kế hoạch phát triển giáo dục trên địa bàn xã và giao mục tiêu phấn đấu trong năm học cho từng đơn vị. Đặc biệt là sự quan tâm đến việc quy hoạch trường, lớp và tăng trưởng CSVC của nhà trường.

b) Thách thức

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội về chất lượng giáo dục trong thời đại CNH-HĐH đất nước.

- Yêu cầu về ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo ngày càng cao cũng phần nào tạo áp lực đến đội ngũ giáo viên.

- Sự thay đổi trong quan điểm quản lý nhà trường chuyển từ quản lý trường học sang quản trị trường học và mục tiêu giáo dục cấp trung học cơ sở chuyển từ truyền thụ kiến thức, kỹ năng sang định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh;

- Quyền tự chủ của nhà trường được giao nhiều hơn nên đòi hỏi công tác quản trị của nhà trường phải đầu tư nhiều hơn;

- Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh chưa thật nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường giáo dục con em.

- Tình hình chính trị-xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

- Về CSVC: Hiện đang tham mưu địa phương sớm xây dựng dãy nhà hiệu bộ và tiếp tục cải tạo khuôn viên. Trong 5 năm tiếp cần xây mới 6 phòng học bộ môn; 1 nhà vệ sinh HS; 01 nhà thi đấu đa năng.

2. Bối cảnh bên trong

a) Điểm mạnh

- Trường có bề dày truyền thống hơn 70 năm xây dựng và phát triển, nhà trường đã đào tạo và bồi dưỡng được nhiều thế hệ học trò trở thành những công dân tốt, hàng nghìn học sinh từ mái trường THCS Sơn Thủy đã trưởng thành và tung cánh khắp mọi miền của đất nước. Nhiều em học sinh ra đi từ mái trường và thành đạt, trở về nắm giữ những chức vụ chủ chốt, tiếp tục cống hiến cho xã nhà. Có nhiều thầy cô trước đây là học sinh cũ của trường nay đã và đang đứng trên bục giảng của chính ngôi trường ngày xưa mình học để tiếp tục sự nghiệp trồng người.

- Nguồn lực: Cơ sở vật chất cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Tổng số phòng học có 07 phòng học kiên cố, 5 phòng học bộ môn (Phòng Tin học, phòng Ngoại ngữ, phòng Vật lý-CN, phòng Sinh học, phòng Hóa học), chưa đáp ứng để tổ chức cho học sinh học 2 buổi/ngày theo quy định. Tất cả các phòng học đã được tu sửa khang trang, đầy đủ màn hình Tv nên đảm bảo cho

việc dạy và học của nhà trường. Có đủ diện tích sân chơi, bãi tập để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh.

Tổng số phòng hành chính-quản trị, khối phòng phục vụ học tập: 12 phòng, trong đó: Hiệu trưởng: 01 phòng; Phó hiệu trưởng: 01 phòng; Văn phòng: 01 phòng; Y tế: 01, Thư viện: 01, Thiết bị: 01; phòng tổ CM: 03 phòng, phòng Truyền thống: 01 phòng; phòng Đội: 01 phòng; phòng tư vấn tâm lý: 01 phòng.

Về thiết bị dạy học: Cơ bản đảm bảo đủ theo quy định, đủ tiêu chuẩn xếp loại Tốt. Các phòng học đều được trang bị 01 màn hình tivi 50 inch. Phòng Tin học có 21 máy. Có 01 máy chiếu đa năng phục vụ cho dạy và học khi cần. Hàng năm nhà trường đều phát động thi “Thiết bị dạy học tự làm” vào đầu HK II theo đơn vị tổ, mỗi tổ tối thiểu 03 sản phẩm dự thi. Nhìn chung bảo đảm yêu cầu tối thiểu về CSVC, TBDH phục vụ hoạt động dạy học và quản lý đơn vị.

- Đội ngũ: * Về số lượng: Tổng số cán bộ, viên chức: 30 đ/c, nữ 22 đ/c chiếm tỷ lệ 73,3%. Trong đó :

+ Cán bộ quản lý : 02 đ/c (01 Thạc sỹ; 01 Đại học)

+ Giáo viên có 24 đ/c; (Trong đó 24/24 Đại học). Tỷ lệ GV trên lớp 1,8.

+ Nhân viên có 04 đ/c (Thạc sỹ 01; ĐH 01; CĐ 02 đ/c)

* Số lượng đảng viên là 30/30 đ/c đạt tỷ lệ 100%.

* Về chất lượng: Cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên đều đạt chuẩn nghiệp vụ sư phạm trở lên 100% nên có năng lực công tác, giảng dạy có chất lượng. Hàng năm được bồi dưỡng, học tập thường xuyên, để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đoàn kết, cộng đồng trách nhiệm, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường được kiện toàn sớm, tạo điều kiện cho nhà trường phát triển mạnh mẽ.

Các hoạt động dạy học trong nhà trường được tổ chức đa dạng, linh hoạt, phù hợp tình hình nhà trường và địa phương.

Công nghệ thông tin phát triển tạo thuận lợi cho GV nhà trường khai thác và vận dụng vào dạy học góp phần nâng cao chất lượng dạy học của nhà trường.

Mặc dù tỉ lệ giáo viên đứng lớp cơ bản đảm bảo so với quy định (1,86), song cơ cấu bộ môn không đồng đều nên cũng khó khăn trong việc bố trí phân hành công tác.

- Học sinh: Tổng số học sinh toàn trường có 13 lớp với 541 học sinh (Khối 6: 3 lớp, 125 Hs; khối 7: 3 lớp, 127 Hs, khối 8: 4 lớp, 175 Hs; khối 9: 3 lớp, 114 Hs), trong đó nữ 248 học sinh; học sinh dân tộc 02 em (01 lớp 7, 01 lớp 9); học sinh khuyết tật 03 em; Học sinh có hoàn cảnh khó khăn 64 em. Tỷ lệ học sinh/lớp: 41,6%; Tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6 đạt 100%.

Học sinh nhà trường có truyền thống chăm ngoan, hiếu học, tích cực trong các hoạt động của nhà trường. Đa số học sinh có năng lực, phẩm chất tốt. Tỷ lệ học sinh TN THCS và đỗ vào các trường THPT trên địa bàn huyện luôn nằm trong tốp đầu của huyện (cũ).

- Trường có chi bộ độc lập với 30/30 đảng viên. Trong nhiều năm qua, chi bộ được công nhận Hoàn thành tốt nhiệm vụ và Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tổ chức Công đoàn nhiều năm Hoàn thành tốt nhiệm vụ được LĐLĐ huyện, LĐLĐ tỉnh tặng giấy khen, luôn phát huy tinh thần đoàn kết và là chỗ dựa vững chắc cho đội ngũ VC-NLĐ. Liên đội luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

b) Điểm yếu

Đa số học sinh các lớp là con em nông dân, đời sống kinh tế gia đình còn khó khăn nên việc đầu tư cho con em học hành còn hạn chế, một bộ phận phụ huynh còn tư tưởng trông chờ ỷ lại, thường xuyên đi làm ăn xa để con ở nhà cho ông bà nên công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình chưa hiệu quả.

Một số giáo viên được đào tạo đơn môn, việc tự học, tự rèn của một số giáo viên chưa được đầu tư, chưa sáng tạo trong công việc, đổi mới phương pháp dạy học chưa rõ nét. Giáo viên bộ môn đứng lớp đang mất cân đối, thiếu GV Toán; Ngữ văn, thừa giáo viên GDCD- Đội.

Cơ sở vật chất chưa đáp ứng với nhu cầu thực tế: còn thiếu phòng học bồi dưỡng và thực hiện các HĐGD khác nên chưa đáp ứng đủ nhu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018, đặc biệt rất khó khăn để thực hiện đúng quy định việc dạy học 02 buổi/ngày theo quy định tại Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05/8/2025 của Bộ GDĐT. Phòng học bộ môn chưa đạt chuẩn theo TT13, TT14 của Bộ GDĐT. Các thiết bị dạy học hiện đại mặc dù đã được trang bị hàng năm nhưng vẫn còn thiếu; diện tích phòng học nhỏ nên khó đảm bảo cho việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

3. Kết quả nổi bật năm học 2024-2025

Tập thể nhà trường là 1 trong 5 trường THCS trong địa bàn huyện Lệ Thủy (cũ) đạt “Tập thể lao động xuất sắc”, là đơn vị được Chủ tịch UBND Tỉnh tặng bằng khen vì có nhiều thành tích xuất sắc trong năm học 2024-2025.

Chất lượng giáo dục đại trà của nhà trường trong những năm qua luôn ổn định; chất lượng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu ngày một được nâng cao và duy trì đứng top đầu các trường trong huyện Lệ Thủy (cũ), các phong trào của nhà trường được thực hiện tốt vì vậy tạo được niềm tin đối cho phụ huynh khi cho con em theo học tại trường.

Tuyển sinh lớp 6 đạt 100%, tỷ lệ bỏ học trong năm 0%. Tốt nghiệp THCS đạt 99%.

Chất lượng mũi nhọn học sinh giỏi xếp thứ 7 toàn huyện.

Học sinh giỏi Tỉnh: Công tác quản lý chỉ đạo và bồi dưỡng học sinh giỏi tỉnh tiếp tục được duy trì tốt, kết quả có 7 giải cá nhân cấp Tỉnh (trong đó có 2 giải nhì, 2 giải ba, 3 giải khuyến khích).

Học sinh giỏi Huyện: Đạt 8/11 giải đồng đội (04 giải Nhì: Sinh 8, Toán 6, Tin 8; Toán 7); có 04 giải KK: Anh 6, Anh 7, Lý 8, Địa 8); 50 giải cá nhân (03 nhất, 10

giải Nhì, 13 giải Ba và 24 giải KK.).

HKPD cấp huyện: Kết quả toàn đoàn xếp thứ 11, Giải Khuyến khích đồng đội; Cá nhân: đạt 3 huy chương (1HCB, 1 HCD).

HKPD cấp tỉnh đoạt 01 huy chương (1 HCV).

Đã chú trọng công tác phổ cập THCS, rà soát lại hồ sơ, điều tra xử lý số liệu và tự kiểm tra đề nghị huyện phúc tra công nhận năm 2024, tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 có bằng TNTHCS 99,55%. PCTHCS đạt mức độ 3.

Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, cán bộ giáo viên có tinh thần tập thể có ý thức học hỏi về chuyên môn. Trong năm không có giáo viên nào vi phạm kỷ luật lao động. Đội ngũ đã chuẩn hóa, tỷ lệ cán bộ, giáo viên trên chuẩn đạt 10,8%, tỷ lệ GVĐG các cấp đạt 70,0%.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt chủ đề năm học: ***“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”***. Năm học đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 – 2030. Thực hiện Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.. Thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương của nhà trường, bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

1.2. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục trung học; nâng cao hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; bảo đảm hoàn thành chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục năm học 2025-2026. Tích cực tham mưu UBND các cấp tập trung tháo gỡ khó khăn về CSVC, đội ngũ giáo viên để tiến hành triển khai dạy học 2 buổi/ngày đúng quy định.

1.3. Tập trung nâng cao hiệu quả công tác quản trị trường học, quản lý giáo dục theo hướng giao quyền tự chủ nhằm phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường, của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục phổ thông; đảm bảo tính dân chủ, công khai, thống nhất giữa các tổ chức trong nhà trường và trách nhiệm phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

1.4. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau THCS; nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Phân công công việc cho đội ngũ

hợp lý đảm bảo phù hợp, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về giáo dục trong bối cảnh sáp nhập đơn vị hành chính và thực hiện chính quyền địa phương hai cấp.

6. Tập trung thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục đại trà và giáo dục mũi nhọn; tham gia tốt các kỳ thi, cuộc thi do cấp trên tổ chức.

7. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục; thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật (3 em).

8. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và QLGD; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

9. Tăng cường giáo dục đạo đức, pháp luật, lối sống, kỹ năng sống; bảo đảm an toàn trường học; chủ động phòng chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tập trung nâng cao chất lượng mũi nhọn, chất lượng đại trà, đặc biệt là chất lượng tuyển sinh vào THPT.

- Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh;

- Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực, phương pháp giáo dục kỷ luật tích cực;

- Đổi mới phương thức đánh giá học sinh; tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương;

- Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới sinh hoạt tổ/ nhóm chuyên môn để nâng cao chất lượng đội ngũ.

2.1. Đối với học sinh

a) Duy trì sĩ số học sinh: Duy trì hiệu quả sĩ số học sinh đảm bảo quy định chuẩn quốc gia. Phân đầu đến cuối năm học, tỷ lệ học sinh bỏ học không quá 1.0%. Tuyển sinh học sinh đầu cấp đảm bảo 100%

b) Phẩm chất và năng lực học sinh

Giúp học sinh phát triển các phẩm chất, năng lực đã được hình thành và phát triển ở cấp tiểu học, tự điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có những hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động. Cụ thể là:

- Về phẩm chất: Đến cuối năm học, có 100% HS được đánh giá phẩm chất ở mức Đạt trở lên, trong đó: Tốt và Khá đạt 96% trở lên

- Về năng lực: Đến cuối năm học, có 98% HS được đánh giá năng lực ở mức Đạt trở lên, trong đó: Loại Tốt: 15-20%; Khá: 30-35% trở lên. Học sinh xếp loại chưa đạt: Dưới 2%.

* Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt 98% trở lên đối với các khối 6, 7, 8. Học sinh tốt nghiệp THCS đạt 100%. Tỷ lệ học sinh lên lớp sau kiểm tra lại đạt trên 99%;

* 100% học sinh lớp cuối cấp được tư vấn giáo dục hướng nghiệp, tỉ lệ học sinh sau tốt nghiệp THCS thi đỗ vào các trường THPT đạt tỉ lệ trên 90%, 10% còn lại tham gia học các trường đào tạo nghề kết hợp học văn hóa.

c) Tham gia các hội thi cấp tỉnh:

* Phân đầu về chất lượng hội thi HSG, HSNK, các hội thi cấp tỉnh như sau:

- Tham gia dự thi HSG lớp 9 cấp tỉnh các môn: Tiếng Anh, Tin học; KHTN (Lý, Hóa, Sinh), LS&ĐL (Địa), GD&CD. **Chỉ tiêu tham gia 10em, trong đó 5em đạt giải.**

- Tham gia dự thi Thể dục thể thao học đường cấp xã và cấp tỉnh các môn: Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền nam/nữ. **Chỉ tiêu 10 nội dung đạt giải.**

*** Tham gia hội thi KHKT dành cho học sinh phổ thông: Phân đầu có 01 sản phẩm tham gia dự thi cấp tỉnh đạt giải KK.**

- Tham gia các sân chơi do Bộ GD&ĐT và các đơn vị liên quan tổ chức.

- Tham gia thi Tin học trẻ cấp tỉnh, Olympic Tiếng anh, Violympic Toán: Khuyến khích học sinh tham gia dự thi.

- Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp:

+ Tham gia gia lưu văn nghệ TDTT, các trò chơi dân gian nhân các ngày lễ lớn: 20/11, 26/3, 19/5.....

+ Duy trì và thành lập câu lạc bộ Bóng chuyền, Bóng bàn, Cầu lông.

+ Tổ chức tuyên truyền về ATGT, Phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích.

+ Tổ chức Hội thi TDTT học đường cấp trường từ 10/2025 đến tháng 12/2025 (chung kết vào ngày 22/12/2025) với các môn: Điền kinh, Bóng bàn, Bóng chuyền (K8,9), Cầu lông.

+ Tổ chức đầy đủ các nội dung HĐTN - HN; huy động 100% học sinh tham gia với kết quả củng cố thói quen tích cực, nề nếp trong học tập và sinh hoạt, hành vi giao tiếp ứng xử có văn hoá và tập trung hơn vào phát triển trách nhiệm cá nhân.

+ Tổ chức được các hoạt động GDKNS, 100% học sinh chăm lo rèn luyện sức khỏe và ý thức bảo vệ sức khỏe; kỹ năng phòng chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích; kỹ năng ứng xử văn hóa, chung sống thân thiện, phòng ngừa bạo lực và tệ nạn xã hội. Học sinh thân thiện với môi trường sống xung quanh.

+ Đảm bảo thực hiện GD hoà nhập cho 100% học sinh khó khăn có khả năng tiếp cận giáo dục; đảm bảo 100% học sinh được học đầy đủ kế hoạch, nội dung GDĐP.

2.2. Đối với tập thể trường và giáo viên

* Tham gia thi GV dạy giỏi cấp trường đạt ít nhất 03 đ/c, **cấp xã 02 đ/c, tham gia thi cấp tỉnh 01 đ/c.**

* Chỉ tiêu về tập thể và đội ngũ GV

- Tập thể Lao động xuất sắc. **Bằng khen của Bộ Giáo dục**
- Xếp loại cuối năm theo Chuẩn Nghề nghiệp CBQL, GV: Tốt: 30/30 (100%)
- Lao động Tiên tiến: 100%.
- Chiến sĩ thi đua: Từ 4 - 5 người;

* Xếp loại cán bộ viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP và Hướng dẫn Sở Nội vụ: Xuất sắc: 4 - 5 người (15%), HHTNV: 26-25 người (85%), HTNV: 0 người.

- 100% giáo viên thực hiện đúng chương trình; kế hoạch bài dạy được tổ và lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- 100% giáo viên soạn giảng đầy đủ và có chất lượng theo hướng đổi mới. Thực hiện việc chấm trả bài đúng qui định.

- 100% GV thực hiện việc cập nhật KHDH lên hệ thống eDoc đúng theo quy định.

- 100% giáo viên có đủ hồ sơ theo quy định, 100% giáo viên biết sử dụng thành thạo công nghệ thông tin trong dạy học.

- 100% VC-NLĐ chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nội qui, qui chế hoạt động của nhà trường, có ý thức giữ gìn đoàn kết nội bộ; có quan hệ chuẩn mực, thân thiết và có tinh thần giúp đỡ đồng chí, đồng nghiệp, tôn trọng học sinh, gần gũi với CMHS.

- 100% VC-NLĐ chấp hành tốt sự phân công của lãnh đạo nhà trường, nghỉ dạy phải xin phép, lên lớp đúng giờ, không vào trễ, ra sớm; tham gia đầy đủ các hoạt động chung của nhà trường.

- 100% GV tham gia đầy đủ các đợt sinh hoạt chuyên môn do ngành và trường tổ chức.

- Không có VC-NLĐ vi phạm kỷ luật. 100% VC-NLĐ thực hiện tốt các cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa và xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

- Các tổ chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Chất lượng các môn học

Môn	Trung bình trở lên (%)		Ghi chú
	Học kỳ 1	Học kỳ 2	
Toán	80	90	

KHTN	85	93	
Ngữ văn	80	90	
Tiếng Anh	83	92	
Lịch sử	85	93	Khối 6 chung LS&DL
Địa lý	85	93	
Các môn tính điểm còn lại	90	95	
Các môn xếp loại còn lại	95 ĐYC	98 ĐYC	

- Kiểm tra:

+ Kiểm tra hoạt động sư phạm: 50% giáo viên; Đổi mới PPDH: 50% giáo viên.

+ HT, PHT kiểm tra hồ sơ tổ chuyên môn: 02 lần/năm học

+ HT, PHT kiểm tra hồ sơ giáo viên: 01 lần/năm học

+ TTCM (TPCM) kiểm tra hồ sơ giáo viên: 01 lần/HK

+ Kiểm tra chuyên đề các bộ phận: 01 lần/năm học

- Chuyên đề, Hội thảo, sinh hoạt chuyên môn theo NCBH:

+ Đối với tổ CM: Tổ chức chuyên đề ít nhất 02 lần/tổ CM/năm học

+ Đối với cấp CM: Tổ chức chuyên đề hoặc Hội thảo ít nhất 02 lần/năm học

- Nhà trường duy trì và giữ vững kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

IV. KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH VÀ KẾ HOẠCH DẠY HỌC CÁC MÔN HỌC, HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học

Thực hiện kế hoạch khung thời gian năm học theo Quyết định số 1019/QĐ-UBND ngày 20/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026; cụ thể:

- Số tuần trong năm học: 35 tuần, từ ngày 05/9/2025 đến ngày 20/5/2026; trong đó:

+ Học kì I: Từ ngày 05/9/2025 đến ngày **16/01/2026** (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); Kiểm tra giữa kì 1: Từ tuần 9 đến tuần 10; Kiểm tra cuối kì I: Từ tuần 17 đến tuần 18.

+ Học kì II: Từ ngày **19/01/2026 đến ngày 23/5/2026** (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác); Kiểm tra giữa kì 2: Từ tuần 26 đến tuần 27; Kiểm tra cuối kì 2: Từ tuần 34 đến tuần 35

2. Kế hoạch phân phối thời gian thực hiện chương trình môn học và hoạt động giáo dục

KHỐI 6.

TT	Nội dung giáo dục (môn học/ phân môn/ chủ đề/ HDGD)	Tổng số tiết	Học kì I		Học kì II		Ghi chú
			Số tiết	Thời gian thực hiện	Số tiết	Thời gian thực hiện	

1	Ngữ văn	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
2	Toán	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
4	Giáo dục công dân	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Lịch sử	53	27	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Địa Lý	52	27	Tuần 1 đến tuần 18	25	Tuần 19 đến tuần 35	
6	Khoa học tự nhiên	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Vật lý	54	28	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Sinh học	55	27	Tuần 1 đến tuần 18	28	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Hóa học	23	13	Tuần 1 đến tuần 18	10	Tuần 19 đến tuần 35	
7	Công nghệ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
8	Tin học	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
9	Giáo dục thể chất	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Âm nhạc	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Mĩ thuật	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt lớp	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Chủ đề HĐGD	35	18	Tuần 1 đến	17	Tuần 19 đến	

				tuần 18		tuần 35	
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
Cộng		1015	524		491		
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015 tiết/35 tuần = 29 tiết					

KHỐI 7.

TT	Nội dung giáo dục (môn học/ phân môn/ chủ đề/ HĐGD)	Tổng số tiết	Học kì I		Học kì II		Ghi chú
			Số tiết	Thời gian thực hiện	Số tiết	Thời gian thực hiện	
1	Ngữ văn	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
2	Toán	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
4	Giáo dục công dân	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Lịch sử	53	27	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	CD chung: 7t KTĐK 10t
	Phân môn Địa Lý	52	27	Tuần 1 đến tuần 18	25	Tuần 19 đến tuần 35	
6	Khoa học tự nhiên	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Vật lý	39	20	Tuần 1 đến tuần 18	19	Tuần 19 đến tuần 35	Mở đầu: 6t KTĐK: 14t
	Phân môn Sinh học	53	27	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Hóa học	28	14	Tuần 1 đến tuần 18	14	Tuần 19 đến tuần 35	
7	Công nghệ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
8	Tin học	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
9	Giáo dục thể chất	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Âm nhạc	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	

	Mĩ thuật	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt lớp	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Chủ đề HĐGD	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
Cộng		1015	524		491		
Số tiết/tuần (cả năm học)		1015 tiết/35 tuần = 29 tiết					

KHỐI 8

TT	Nội dung giáo dục (môn học/ phân môn/ chủ đề/ HĐGD)	Tổng số tiết	Học kì I		Học kì II		Ghi chú
			Số tiết	Thời gian thực hiện	Số tiết	Thời gian thực hiện	
1	Ngữ văn	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
2	Toán	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
4	Giáo dục công dân	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Lịch sử	53	27	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	KTĐK 8t
	Phân môn Địa Lý	52	27	Tuần 1 đến tuần 18	25	Tuần 19 đến tuần 35	
6	Khoa học tự nhiên	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Vật lý	41	23	Tuần 1 đến tuần 18	18	Tuần 19 đến tuần 35	KTĐK: 14t
	Phân môn Sinh học	49	15	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Hóa học	50	34	Tuần 1 đến tuần 18	16	Tuần 19 đến tuần 35	
7	Công nghệ	52	27	Tuần 1 đến	25	Tuần 19 đến	

				tuần 18		tuần 35	
8	Tin học	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
9	Giáo dục thể chất	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Âm nhạc	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Mỹ thuật	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt lớp	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Chủ đề HĐGD	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
Cộng		1032	531		501		
Số tiết/tuần (cả năm học)		1032 tiết/35 tuần = 29,5 tiết					

KHỐI 9

TT	Nội dung giáo dục (môn học/ phân môn/ chủ đề/ HĐGD)	Tổng số tiết	Học kì I		Học kì II		Ghi chú
			Số tiết	Thời gian thực hiện	Số tiết	Thời gian thực hiện	
1	Ngữ văn	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
2	Toán	140	72	Tuần 1 đến tuần 18	68	Tuần 19 đến tuần 35	
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
4	Giáo dục công dân	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
5	Lịch sử và Địa lí	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Lịch sử	53	27	Tuần 1 đến tuần 18	26	Tuần 19 đến tuần 35	KTĐK 8t
	Phân môn Địa Lý	52	27	Tuần 1 đến tuần 18	25	Tuần 19 đến tuần 35	
6	Khoa học tự nhiên	140	72	Tuần 1 đến	68	Tuần 19 đến	

				tuần 18		tuần 35	
	Phân môn Vật lý	41	23	Tuần 1 đến tuần 18	18	Tuần 19 đến tuần 35	KTĐK: 14t
	Phân môn Sinh học	49	15	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Phân môn Hóa học	50	34	Tuần 1 đến tuần 18	16	Tuần 19 đến tuần 35	
7	Công nghệ	52	27	Tuần 1 đến tuần 18	25	Tuần 19 đến tuần 35	
8	Tin học	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
9	Giáo dục thể chất	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
10	Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật)	70	36	Tuần 1 đến tuần 18	34	Tuần 19 đến tuần 35	
	Âm nhạc	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Mỹ thuật	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
11	Hoạt động trải nghiệm	105	54	Tuần 1 đến tuần 18	51	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt dưới cờ	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Sinh hoạt lớp	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
	Chủ đề HĐGD	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
12	Nội dung giáo dục của địa phương	35	18	Tuần 1 đến tuần 18	17	Tuần 19 đến tuần 35	
Cộng		1032	531		501		
Số tiết/tuần (cả năm học)		1032 tiết/35 tuần = 29,5 tiết					

*** Các hoạt động giáo dục chung của nhà trường**

TT	Hoạt động	Khối lớp	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Địa điểm thực hiện	Lực lượng tham gia
1	Bồi dưỡng HSG	6,7,8	Bồi dưỡng tập trung các đội tuyển, kết hợp học bồi dưỡng trực tuyến	Tháng 9/2025-5/2026	Các phòng học, phòng học bộ môn của trường / tại nhà (khi học trực tuyến).	CBQL, giáo viên được phân công, học sinh trong các đội tuyển Văn, Toán, Anh, KHTN, LS&ĐL, Tin, GD&ĐT
2	Bồi dưỡng HSG	9	Bồi dưỡng tập trung các đội tuyển chuẩn bị dự thi cấp tỉnh, kết hợp học bồi dưỡng trực tuyến	Tháng 9/2025-3/2026	Các phòng học, phòng học bộ môn của trường / tại nhà (khi học trực tuyến).	CBQL, giáo viên được phân công, học sinh trong đội tuyển Tin, KHTN (Hóa, Lý, Sinh), LS&ĐL, GD&ĐT (6 đội/15em)
3	Phụ đạo HS yếu	6,7,8,9	Phụ đạo tập trung, tích hợp trong các tiết dạy học trên lớp và kết hợp học trực tuyến	Tháng 11/2025-5/2026	Các phòng học, phòng học bộ môn của trường	GV được phân công. Mỗi khối dạy 1 lớp khoảng 15 em * 4 khối = 60 em
4	Giáo dục địa phương	6,7,8,9	Học theo chương trình, Thời khóa biểu chính khóa hoặc trái buổi	Tháng 9/2025-5/2026	Phòng học, dã ngoại tại địa phương	Giáo viên bộ môn, HS khối 6,7,8,9. Thực hiện theo CV số 910/SGDĐT-GDPT
5	Các hoạt động VH, VN, TDTT	6,7,8,9	Hoạt động theo kế hoạch của Đội, ban VN, ban TDTT	Tháng 9/2025-5/2026	Sân trường, địa phương, các sân TD, CLB...	GV, HS toàn trường, HS trong các đội tuyển VN, HSNK, các CLB...
6	Giáo dục đạo đức, Rèn luyện kỹ năng sống Giữ gìn vệ sinh môi trường, lớp học	6,7,8,9	Lồng ghép vào các môn học	Tháng 9/2025-5/2026	Phòng học, sân trường, các CLB, địa phương	GV, HS toàn trường
7	Hoạt động trải nghiệm-HN	6,7,8,9	Học theo chương trình, Thời khóa biểu	Tháng 9/2025-5/2026	Phòng học, sân trường, các CLB, địa phương	GV được phân công, HS toàn trường
8	Dạy thêm học thêm	9	Học tập trung theo lớp, kết hợp học trực tuyến	9/2025-6/2026	Lớp học	GV Văn, Toán, Anh, HS khối 9 có đơn đăng ký theo quy định

*** Kiểm tra, đánh giá định kì**

- Thời gian kiểm tra, đánh giá định kì giữa học kì 1: tháng 11/2025
- Thời gian kiểm tra, đánh giá cuối học kì 1: tháng 01/2026
- Thời gian kiểm tra, đánh giá giữa học kì 2: tháng 3/2026
- Thời gian kiểm tra, đánh giá cuối học kì 2: tháng 5/2026.

Thực hiện việc đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT. Bộ phận chuyên môn chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Đa dạng hóa các hình thức trong đánh giá thường xuyên (hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập...) trong quá trình tổ chức dạy học.

Đánh giá định kỳ với các hình thức phù hợp. Các hoạt động đánh giá cần được thiết kế có mục tiêu rõ ràng, tiêu chí cụ thể, hướng dẫn chấm điểm minh bạch, thông báo trước về yêu cầu và hình thức thực hiện để học sinh chủ động tham gia. Đồng thời, chú trọng đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp nhằm hình thành, phát triển năng lực công dân, góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh.

Tổ chức kiểm tra định kỳ theo đề chung cho từng khối lớp dựa trên ma trận, bảng đặc tả đã được Hội đồng bộ môn các môn văn hóa thống nhất xây dựng.

Cấu trúc đề kiểm tra định kỳ các khối lớp như sau: Tỷ lệ cấp độ nhận thức (mức độ đánh giá): 70% biết, hiểu; 30% vận dụng. Hình thức kiểm tra: - Trắc nghiệm kết hợp tự luận (40% trắc nghiệm, 60% tự luận). Riêng môn Tiếng Anh 70% trắc nghiệm, 30% tự luận. Môn Ngữ Văn: 100% tự luận.

Về việc kiểm tra, đánh giá lại theo quy định Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về đánh giá học sinh THCS và THPT, học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp có quyền được đánh giá lại đối với các môn học chưa đạt yêu cầu theo quy định tại Điều 14. Trường hợp học sinh không có nguyện vọng được đánh giá lại tất cả các môn học chưa đạt yêu cầu thì nhà trường có thể cho học sinh được lựa chọn số môn học để được đánh giá lại và sử dụng kết quả đánh giá lại để xét lên lớp theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc

Môn Tin học kiểm tra trên máy tính, môn HĐTN-HN và nội dung GDĐP kiểm tra thông qua bài thực hành hoặc dự án học tập phù hợp, các môn còn lại kiểm tra trên giấy.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra đánh giá thường xuyên trong một học kì. Bài kiểm tra, đánh giá định kì gồm nội dung của 02 phân môn đã dạy học tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá được làm trên 2 bài thi riêng biệt, điểm của mỗi phân môn tỉ lệ thuận với số tiết đã dạy, sau khi kiểm tra 2 giám khảo hội điểm và chủ trì bộ môn chịu trách nhiệm nhập điểm.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét, kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Môn KHTN, chuyên môn chỉ đạo các giáo viên thống nhất để quyết định chọn 04 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì (bài đánh giá định kì thực hiện theo qui định).

Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục địa phương: khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập. Các giáo viên thống nhất để quyết định chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kì (bài đánh giá định kì thực hiện theo qui định).

V. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Hoạt động giáo dục trong chương trình chính khóa

a) Thực hiện chương trình các môn học bắt buộc và tự chọn

Nhà trường tổ chức dạy học các môn học theo CTGDPT 2018 (Toán, Ngữ văn, Lịch sử & Địa lý, KHTN (Sinh học, Vật lý, Hóa học), Ngoại ngữ (Tiếng Anh), Tin học, GDTC, các hoạt động giáo dục (HĐTN-HN) và nội dung giáo dục (GDĐP) phù hợp với tình hình thực tế phát huy hiệu quả năng lực đội ngũ giáo viên của nhà trường.

Nhà trường động bố trí thời gian thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học theo thời khóa biểu bảo đảm tính khoa học, sư phạm, không gây áp lực đối với học sinh. Vì nhà trường không có đủ điều kiện về phòng học để tổ dạy học 2 buổi/ngày theo quy định nên bố trí dạy học trái buổi đối với tất cả các khối lớp (khối 6,7 học 3 buổi trái buổi/ tuần, mỗi buổi 3 tiết; Khối 8,9 học 2 buổi trái buổi/tuần, mỗi buổi 4 tiết).

- Đối với các môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

+ Môn Khoa học tự nhiên: phân công giáo viên bảo đảm sự phù hợp về chuyên môn được đào tạo với nội dung dạy học (theo các mạch nội dung), trong đó cử 01

giáo viên chủ trì để xây dựng kế hoạch thực hiện và hoàn thành hồ sơ chuyên môn (trừ Kế hoạch bài dạy). Bố trí thời gian, thời điểm dạy học các mạch nội dung linh hoạt trong từng học kì phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm và khả năng thực hiện của giáo viên. Cụ thể:

Khối	Phân môn	Họ tên giáo viên dạy	Trình độ chuyên môn	Ghi chú
6	Hóa	Nguyễn Thị Nhân	ĐHSP Hóa	Chủ trì
	Lý	Võ Thị Mai Hiền	ĐHSP Lý	
	Sinh	Đ/c Trương Văn Ngọc (6AB)	ĐHSP Sinh	
		Nguyễn Thị Bình (6C)	ĐHSP Hóa Sinh	
7	Hóa	Nguyễn Thị Bình (6C)	ĐHSP Hóa Sinh	Chủ trì
	Lý	Phan Thúc Bảy	CĐSP Toán Lý	
	Sinh	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	ĐHSP Sinh – Kỹ	
8	Hóa	Nguyễn Thị Nhân	ĐHSP Hóa	
	Lý	Võ Thị Mai Hiền	ĐHSP Lý	
	Sinh	Đ/c Trương Văn Ngọc	ĐHSP Sinh	Chủ trì
9	Hóa	Nguyễn Thị Bình	ĐHSP Hóa Sinh	
	Lý	Võ Thị Mai Hiền	ĐHSP Lý	
	Sinh	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	ĐHSP Sinh – Kỹ	Chủ trì

(Có bảng phân chia thời lượng tại khung phân phối chương trình môn KHTN kèm theo QĐ số 189/QĐ-THCSST ngày 29/8/2025 của HT trường THCS Sơn Thủy).

+ Môn Lịch sử và Địa lí: Cơ bản phân công giáo viên dạy các chủ đề phù hợp với chuyên môn của giáo viên (giáo viên Lịch sử dạy phân môn Lịch sử, giáo viên Địa lí dạy phân môn Địa lí. Riêng khối 6 bố trí giáo viên Địa lí đã có chứng chỉ nghiệp vụ Lịch sử dạy Lịch sử). Việc phân công giáo viên được đào tạo, bồi dưỡng để đảm nhận toàn bộ chương trình môn học phải triển khai từng bước và khi giáo viên đủ tự tin để thực hiện. Bố trí dạy học đồng thời, đảm bảo tỷ lệ thời lượng dạy học 50/50 theo từng nửa học kì đối với 2 phân môn. Cụ thể:

Khối	Phân môn	Họ tên giáo viên dạy	Trình độ chuyên môn	Phân chia thời lượng	Ghi chú
6	Lịch sử	Đoàn Thị Thanh Huyền	ĐHSP Địa; CC Sử	Nửa đầu mỗi HK 2t/tuần; nửa cuối mỗi HK 1t/tuần	
	Địa lý	Đoàn Thị Thanh Huyền	ĐHSP Địa	Nửa đầu mỗi HK 2t/tuần; nửa cuối mỗi HK 1t/tuần	Chủ trì
7	Lịch sử	Nguyễn Thị Bích Thủy	ĐHSP Sử	Nửa đầu mỗi HK 1t/tuần; nửa cuối mỗi HK 2t/tuần	
	Địa lý	Hoàng Thị Ngọc Lan	ĐHSP Địa	Nửa đầu mỗi HK 1t/tuần; nửa cuối mỗi HK 2t/tuần	Chủ trì

8	Lịch sử	Nguyễn Thị Bích Thủy	ĐHSP Sử	Nửa đầu mỗi HK 2t/tuần; nửa cuối mỗi HK 1t/tuần	
	Địa lý	Đoàn Thị Thanh Huyền	ĐHSP Địa	Nửa đầu mỗi HK 2t/tuần; nửa cuối mỗi HK 1t/tuần	Chủ trì
9	Lịch sử	Nguyễn Thị Bích Thủy	ĐHSP Sử	Nửa đầu mỗi HK 1t/tuần; nửa cuối mỗi HK 2t/tuần	Chủ trì
	Địa lý	Hoàng Thị Ngọc Lan	ĐHSP Địa	Nửa đầu mỗi HK 1t/tuần; nửa cuối mỗi HK 2t/tuần	

+ Môn Tiếng Anh: Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học nhằm triển khai thực hiện Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ GDĐT. Trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Cụ thể hóa việc triển khai các hoạt động giáo dục trong Kế hoạch giáo dục nhà trường, Kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá tập trung vào kỹ năng giao tiếp; tạo môi trường học tiếng Anh đa dạng, ứng dụng công nghệ như Trí tuệ Nhân tạo (AI) để hỗ trợ, đảm bảo học sinh đủ năng lực tiếng Anh để học tập các môn học khác bằng tiếng Anh trong thời gian tới; thí điểm và thực hiện dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh, trước mắt là môn Toán và các môn khoa học tự nhiên.

- Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tiếng Anh, giáo viên các môn học khác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực tiếng Anh; phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ có uy tín trên địa bàn để hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; phối hợp thành lập câu lạc bộ tiếng Anh cho giáo viên và học sinh.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức các hoạt động.

b) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhà trường triển khai dạy nội dung HĐTN-HN 3 tiết/tuần đúng quy định, theo cấu trúc 1-1-1 (trong đó 1 tiết triển khai chung toàn trường vào đầu tuần (sau thời gian chào cờ), 1 tiết giữa tuần và 1 tiết cuối tuần (trước khi sinh hoạt lớp)). Cơ bản là phân công giáo viên chủ nhiệm và giáo viên thiếu tiết đảm nhận do cơ cấu giáo viên bộ môn toàn trường chưa phù hợp, chưa có giáo viên chuyên biệt để đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên; giáo viên đảm nhận được thể hiện trên kế hoạch giáo dục theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Về nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình được thể hiện ở phân phối chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các

hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Đối với nội dung hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được tổ chức ngoài nhà trường được lựa chọn phù hợp với mục tiêu/yêu cầu cần đạt theo chương trình, thời lượng, địa điểm, điều kiện thực tế của nhà trường, đảm bảo an toàn cho giáo viên, học sinh và phải được lập kế hoạch chi tiết trước khi thực hiện. Việc huy động các nguồn lực để tổ chức phải được thực hiện theo đúng quy định (có kế hoạch riêng theo từng thời điểm tổ chức).

c) Thực hiện chương trình Nội dung Giáo dục địa phương.

Thực hiện theo Công văn số 910/SGDDĐT-GDPT ngày 29/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện Nội dung giáo dục địa phương năm học 2025-2026. Nội dung giáo dục địa phương sử dụng là các chủ đề được lựa chọn ở mỗi khối lớp của Ban rà soát, lựa chọn, sắp xếp nội dung giáo dục địa phương theo Quyết định số 391/QĐ-SGDĐT ngày 31/7/2025 của Giám đốc Sở GDĐT. Giáo viên sử dụng 2 tài liệu chính là: Bộ tài liệu giáo dục địa phương do UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) biên soạn và bộ tài liệu giáo dục địa phương do UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) biên soạn. Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 của Ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Trị. Ngoài ra, giáo viên có thể tham khảo và khai thác thêm thông tin, số liệu (tư liệu, tranh ảnh, nhân chứng lịch sử, niên giám thống kê...) từ nguồn chính thống, có độ tin cậy để sử dụng phù hợp với nội dung thực hiện. Giáo viên lựa chọn và sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức thực hiện phù hợp nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- Phân bổ thời gian hợp lý đối với một số chủ đề học sinh đã được học 1 phần kiến thức ở lớp dưới (nếu có). Với mỗi chủ đề, ngoài việc hướng dẫn học sinh nắm được khái quát nội dung chủ đề trên phạm vi toàn tỉnh cần dành thời gian phù hợp để hướng dẫn học sinh tìm hiểu về nội dung đó tại các địa phương và vùng lân cận nơi học sinh đang sinh sống.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hợp lý và hiệu quả các thiết bị dạy học nhằm minh họa cho bài giảng của giáo viên và hỗ trợ các hoạt động học tập của học sinh.

- Tăng cường sử dụng di sản văn hóa trong thực hiện Nội dung giáo dục địa phương.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động trải nghiệm thực tế để học sinh được tiếp cận trực tiếp với di sản văn hoá, làng nghề truyền thống, lễ hội văn hóa... nhằm giúp học sinh hiểu rõ và trân trọng truyền thống lịch sử, những giá trị văn hóa của địa phương.

- Tổ chức kiểm tra đánh giá học sinh theo quy định, khuyến khích đánh giá học sinh thông qua các sản phẩm dự án.

2. Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (trong khuôn viên trường hoặc do trường tổ chức ngoài giờ học chính thức)

2.1. Ôn tập, phụ đạo cho học sinh chưa đạt yêu cầu Chương trình GDPT (có kế hoạch riêng)

Đầu năm học giáo viên bộ môn chủ động khảo sát bài kiểm tra (15-20p), qua kết quả khảo sát và quá trình giảng dạy, theo dõi tình hình chất lượng học sinh, giáo viên chủ nhiệm và giáo viên bộ môn của từng khối lớp phân loại chất lượng học sinh nắm rõ những em chưa đạt yêu cầu chương trình GDPT để thành lập 1 lớp/khối (chọn mỗi lớp 5-7 em chưa đạt yêu cầu nhập thành 1 lớp học 15-17 em). Nhà trường xây dựng kế hoạch, động viên GVBM tham gia giảng dạy vào chiều thứ 7 hàng tuần bắt đầu từ 01/11/2025. Do có nhiều khó khăn về cơ sở vật chất (phòng học thiếu) nên trước mắt tập trung bồi dưỡng 3 môn (Văn, Toán, T.Anh) ở các khối 6,7,8. Thời gian thực hiện: (Từ 01/11/2025 đến 15/5/2026). Riêng khối 9 kết hợp trong các tiết dạy thêm Văn, Toán, Tiếng Anh trong nhà trường, GV dành thêm thời gian phụ đạo cho các em HS yếu kém và chịu trách nhiệm về các đối tượng HS yếu kém theo các lớp được phân công.

- GV lên chương trình BD như sau:

Môn Văn, Toán: 7 tháng* 3 buổi/ tháng* 2t/ buổi = 42 tiết.

Môn Anh: 7 tháng* 3 buổi/ tháng* 1t/ buổi = 21 tiết.

- Thời khóa biểu cho tất cả các môn/lớp trong buổi như sau:

Tiết 1: Anh; Tiết 2,3: Toán; Tiết 4,5 Ngữ văn

Dạy vào tuần 1,2,3 trong tháng (từ tháng 11/2025 đến tháng 4/2026). Tháng 5/2025 tập trung dạy học sinh đại trà chuẩn bị kiểm tra học kỳ 2.

Học kì I:

* Tháng 9,10/2025: Năm và phân tích tình hình chất lượng văn hóa của các học sinh ở các khối lớp (bằng việc kết hợp kết quả dạy học trực tuyến, trực tiếp kết quả khảo sát đầu năm trong tháng 10 với kết quả học tập của học sinh trong tháng 10) để xây dựng kế hoạch.

* Tháng 11/2025: Tổ chức biên chế lớp học; Phân công giáo viên dạy và lên lịch dạy học (Thời gian từ 01/11/2024), tiến hành dạy phụ đạo theo phân công.

* Giữa tháng 11/2024: Kiểm tra và nghiệm thu chất lượng đợt 1 để thống kê kết quả chuyển biến của từng học sinh, từng môn và từng khối lớp.

* Tháng 01/2026: Kết hợp với kết quả khảo sát học kì I để đánh giá chất lượng từng đối tượng học sinh đợt 2 và đề ra giải pháp trong học kì II. Phần đầu giảm tỉ lệ học sinh chưa đạt.

Học kì II:

* Cuối tháng 02/2026: Tổ chức kiểm tra nghiệm thu chất lượng đợt 3 và rút kinh nghiệm trong quá trình bồi dưỡng để điều chỉnh trong thời gian bồi dưỡng tiếp theo.

* Giữa tháng 4/2026: Tổ chức kiểm tra nghiệm thu chất lượng đợt 4 và tổng hợp kết quả để nắm tình hình chuyển loại của học sinh từ yếu lên trung bình.

* Tháng 5/2026: Kết hợp với kết quả khảo sát cuối học kì II để nghiệm thu chất lượng bồi dưỡng cả năm (Đợt 5).

- Giáo viên phụ đạo:

Môn	Khối (lớp)	GV dạy	Ghi chú
Văn	6	Nguyễn Thị Thảo	
	7	Lê Thị Tình	
	8	Dương Thị Hà	
	9	Đ/c Thảo, Tình	
Toán	6	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	
	7	Lê Thị Hoài Hương	
	8	Châu Văn Long	
	9	Đ/c Quỳnh, Hương, Long	
Anh	6	Đặng Thị Tuyết Mai	
	7	Trần Thị Hồng Vân	
	8	Nguyễn Thị Hà Giang	
	9	đ/c Giang, Mai, Vân	

- Khối 9:

Kết hợp trong các tiết dạy thêm Văn, Toán trong nhà trường, GV dành thêm thời gian phụ đạo cho các em HS yếu kém và chịu trách nhiệm về các đối tượng HS yếu kém theo các lớp được phân công.

Các đồng chí đảm nhiệm dạy học sinh chưa đạt yêu cầu đáp ứng chương trình GDPT có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch, chương trình dạy học, theo dõi chuyển biến chất lượng của từng học sinh qua các đợt (đặc biệt đối với những học sinh kém).

2.2. Bồi dưỡng học sinh giỏi (có kế hoạch riêng)

- Nhà trường động viên tất cả GVBM Văn, Toán, KHTN, LS&DL, Tin học, GDCD khối 6,7,8 thông qua bài khảo sát và quá trình giảng dạy đầu năm thành lập các đội tuyển để tham gia bồi dưỡng.

- Các môn Toán, Văn, Tiếng Anh, GDCD khối 8 bồi dưỡng 3 tiết/1 buổi/tuần x 25 tuần = 75 tiết.

- Các môn (phân môn) KHTN (Lý, Hóa, Sinh), LS&DL (Địa), Tin học, GDCD khối 9 bồi dưỡng 3 tiết/1 buổi/tuần x 33 tuần = 100 tiết/môn. Ngoài ra động viên thêm thời gian dạy để bổ sung củng cố thêm kiến thức cho các em).

- Chương trình bồi dưỡng: GVBD tham mưu với nhóm bộ môn tự xây dựng chương trình, tham khảo chương trình của GV tuyển huyện Phòng GD-ĐT ở các năm học trước và của Sở GD (đang chờ hướng dẫn), chuẩn kiến thức kỹ năng và nhóm bộ môn biên soạn theo hướng nâng cao vào giai đoạn ôn luyện cuối.

Thời gian bồi dưỡng: Từ 9/2025-3/2026.

- Giáo viên bồi dưỡng các môn lớp 9 dự thi cấp tỉnh:

TT	Môn	Giáo viên	Học sinh	Ghi chú
1	Tin	Vương Công Quang	Phan Lê Phúc Đức – 9A	
			Trần Văn Tình – 9C	
			Nguyễn Đức Thắng – 9C	
2	Anh	Trần Thị Hồng Vân	Phạm Lý Duy Minh – 9A Nguyễn Thị Hiếu Hằng	
3	Địa	Đoàn Thị Thanh Huyền	Dương Thị Trang – 9C	
4	Lý	Võ Thị Mai Hiên	Nguyễn Quốc Khánh – 9A	
			Võ Văn Phương – 9C	
5	Hóa	Nguyễn Thị Nhàn	Võ Minh Nguyệt Ánh – 9A	
			Nguyễn Trần Ngọc Trâm – 9C	
			Nguyễn Trọng Hiếu – 9A	
6	Sinh	Trương Văn Ngọc	Nguyễn Thi Ngọc Ánh – 9A	
7			Đào Nữ Huyền Trâm – 9C	

8			Nguyễn Mai Phương – 9B	
9	GD&CD		Lê Võ Bảo Ngọc – 8C	Thi vượt lớp
10			Võ Lê Hoàng Long	
			Nguyễn Hà Phương	

- Giáo viên bồi dưỡng các môn Văn, Toán, Anh lớp 8:

TT	Môn	Giáo viên	Học sinh	Ghi chú TT môn HSGL7
1	Toán 8	Lê Thị Hoài Hương	1. Lê Đào Phương Linh 2. Dương Quốc Hòa	1 Toán 3 Toán
2	Hóa	Nguyễn Thị Bình	1. Võ Diệu Minh 2. Dương Trần Văn Nhân	2 Toán 5 Toán
3	Lý	Võ Thị Mai Hiền	1. Ngô Phương Nhã 2. Võ Hoàng Phong	3 Anh 7. Anh
4	Sinh	Nguyễn Thị Mỹ Hiền	1. Phan Thị Thùy Linh 2. Phạm Ánh Quỳnh	6 Văn 4 Anh
5	Tin	Vương Công Quang	1. Nguyễn Thành Long 2. Phạm Minh Nhật	4 Toán 6 Toán
6	Văn 8	Lê Thị Tình	1. Phạm Bảo Nhi 2. Lê Trương Thảo Anh 3. Trần Tuệ Nhi	1 Văn 2 Văn 7 Văn
7	Anh 8	Nguyễn Thị Hà Giang	1. Trương Hoàng Linh 2. Phạm Thảo Nhi	1 Anh 2 Anh
8	GD&CD	Lê Thị Hoài Thu	1. Lê Võ Bảo Ngọc 2. Nguyễn Hà Phương (V) 3. Võ Lê Hoàng Long	3 Văn 4 Văn 5 Văn
9	Địa	Hoàng Thị Ngọc Lan	1. Nguyễn Anh Tuấn 4. Nguyễn Hà Phương (A)	7 Toán 5 Anh

- Về cuộc thi giải toán, Giải Toán qua mạng, thi Tiếng Anh qua mạng internet: Thực hiện theo Công văn số 912/KH-SGDĐT ngày 29/8/2025 của Sở GD. Nhà trường động viên, khuyến khích các em trong toàn trường tham gia, đặc biệt yêu cầu tất cả các em trong các đội tuyển Toán, Tiếng Anh khối 6,7,8,9 dưới sự hướng dẫn của GV BD, GVBM các môn Toán, Tiếng Anh theo từng khối đã phân công. GVBD tham mưu với bộ phận chuyên môn và nhà trường để tổ chức và tham gia kỳ thi các cấp, khen thưởng cho học sinh đạt giải. Kết quả các cuộc thi này cũng là căn cứ xét thi đua cho GV và HS cuối năm.

Phân công cụ thể:

TT	Môn	Khối 6	Khối 7	Khối 8	Khối 9
1	Toán	Đ/c Quỳnh	Đ/c Hương	Đ/c Hương, Long	Đ/c Long

2	Tiếng Anh	Đ/c Mai	Đ/c Vân	Đ/c Giang	Đ/c Vân
---	-----------	---------	---------	-----------	---------

- Khuyến khích tham gia các cuộc thi, hội thi mang tính tự nguyện do Bộ GDĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Cộc thi Sáng tạo KH-KT: Nhà trường phát động và tổ chức cho HS khối 8,9 thi chọn ý tưởng NC KHKT cấp trường, căn cứ điều kiện thực tế để chọn và đầu tư 01 sản phẩm tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình của đơn vị. Trước mắt phân công đ/c Quang có định hướng để hướng dẫn HS chọn ý tưởng nghiên cứu, chọn đối tượng Hs tham gia (sẽ có kế hoạch cụ thể khi có hướng dẫn của Sở GDĐT).

2.3. Tổ chức ôn tập cho học sinh thi tuyển vào lớp 10 (có kế hoạch riêng)

- Nhà trường tổ chức dạy ôn lớp 9 ba môn Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh theo đúng các Công văn hướng dẫn, quy định về dạy thêm, học thêm của các cấp (Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT Quy định về dạy thêm, học thêm)

- Huy động số lượng HS lớp 9 tham gia 100%; Giáo viên được phân công giảng dạy là giáo viên đứng lớp đó.

- Giáo viên dạy xây dựng phân phối chương trình giai đoạn 1 thực hiện dạy 50 tiết/môn, bắt đầu thực hiện từ tuần 7; giai đoạn 2 (sau khi Ktra HK2) dạy 30 tiết/môn. Tổng 80 tiết/môn

- GV dạy chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ theo quy định của chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng dạy học (Chương trình, bài soạn, sổ đầu bài, sổ điểm theo dõi diễn biến chất lượng HS, bản cam kết về chất lượng tuyển sinh...)

2.4. Giáo dục STEM/STEAM, các hoạt động nghiên cứu khoa học (có kế hoạch riêng)

- Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM bảo đảm chất lượng và hiệu quả. Các hình thức tổ chức, nội dung giáo dục STEM được xây dựng, thực hiện chặt chẽ, phù hợp với quy định, phát huy được năng lực của học sinh trong học tập và nghiên cứu khoa học kỹ thuật.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong nhà trường. Nội dung kiến thức của bài học STEM thuộc một môn học hoặc một số môn học trong chương trình nhằm giải quyết được vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn; trường thực hiện ít nhất 03 bài học STEM (thực hiện 2 bài ở học kì 1 và 1 bài ở HK2) và 01 hoạt động trải nghiệm STEM. (Cụ thể Môn Toán, môn KHTN (Vật lý, Hóa): thực hiện 01 bài học STEM/môn/phân môn; Sinh: Thực hiện 01 HĐTN STEM). Khuyến khích nhóm thực hiện trong HK1. Tổ chuyên môn (có môn học Toán, KHTN (Vật lý, Hóa học, Sinh học, Công nghệ) xác định các bài học, chủ đề có thể tổ chức dạy theo hình thức “bài học STEM” để xây dựng phân phối chương trình môn học; ghi rõ yêu cầu cần đạt, tên chủ

đề/bài học. Mỗi bài học STEM cần đặc biệt chú ý chất lượng, hiệu quả và được triển khai ở tất cả các lớp cùng khối.

- Tăng cường công tác hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nhà trường tổ chức cho HS khối 8,9 thi chọn ý tưởng NC KHKT cấp trường, căn cứ điều kiện thực tế để chọn và đầu tư 01 sản phẩm tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật học sinh trung học cấp tỉnh phù hợp với điều kiện, tình hình của đơn vị (sẽ có kế hoạch cụ thể khi có hướng dẫn của Sở GDĐT).

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật như Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên, Nhi đồng, Cuộc thi Sáng tạo Trẻ, Cuộc thi Robocon...

Khuyến khích động viên cán bộ quản lý, giáo viên tăng cường các hoạt động nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy học góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

2.5. Thao giảng và thực hiện tiết dạy chuyên đề sáng tạo, sinh hoạt chuyên môn theo hướng NCBH (có kế hoạch riêng)

- Giáo viên đăng kí danh hiệu thi đua từ “Chiến sĩ thi đua cơ sở” trở lên phải thực hiện 01 tiết thao giảng trong năm học; Môn học, phân môn hoặc hoạt động giáo dục có từ 01 đến 02 giáo viên: Chỉ khuyến khích thao giảng; Môn học có từ 03 đến 04 giáo viên (Văn, Toán, Anh, Sinh) tổ chức thao giảng mỗi năm học ít nhất 01 tiết của 01 giáo viên bất kì (vào học kì 1); (tính cả tiết thao giảng của giáo viên đăng kí danh hiệu thi đua - nếu có).

- Các tổ triển khai thực hiện chuyên đề Tiết dạy dạy sáng tạo nếu Gv có đăng ký.

- Mỗi tổ chuyên môn thực hiện tối thiểu 01 lần sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học (Tiết dạy này không được tính vào tiết thao giảng).

2.6. Sinh hoạt cụm chuyên môn: Thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch của cụm chuyên môn (Có kế hoạch riêng).

2.7. Tham gia giải TDTT học đường các cấp (có kế hoạch riêng)

Nhà trường tổ chức HKPD cấp trường trải dài từ tháng 10 đến tháng 12 tất cả các nội dung môn Điền kinh, Bóng bàn, Cầu lông, Bóng chuyền nam/nữ. Tham gia dự thi TDTT học đường cấp xã và cấp tỉnh (nếu có) các môn đạt kết quả cao.

2.8. Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo, triển khai học bạ số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và hiệu quả.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn; triển khai hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ quản lý hoạt

động giáo dục điện tử; xây dựng và khai thác ngân hàng câu hỏi trên Hệ thống quản lý ngân hàng đề; phát triển kho học liệu số của nhà trường; ứng dụng các phần mềm trí tuệ nhân tạo (AI), phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo,... để đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá nâng cao hiệu quả tổ chức dạy học trên lớp.

Tổ chức quản lý và khai thác Hệ thống quản lý học tập trực tuyến của nhà trường đã lựa chọn đảm bảo các quy định của Bộ GDĐT; phát huy hiệu quả mô hình dạy học kết hợp giữa dạy học trên lớp và dạy học trực tuyến.

Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh hoặc các tình huống bất thường, bảo đảm duy trì hoạt động giáo dục liên tục, không gián đoạn, hướng đến mục tiêu “giáo dục trong mọi hoàn cảnh”.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, hình thành và phát triển những năng lực thiết yếu của công dân số, đáp ứng yêu cầu tham gia vào môi trường số trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0.

Triển khai Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và yêu cầu của Chính phủ tại Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/02/2024 về tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Tăng cường ứng dụng AI và dữ liệu lớn trong quản lý, dạy học; đẩy mạnh tự động hóa quản lý hành chính, sổ sách điện tử, sắp xếp thời khóa biểu, phân công chuyên môn, quản lý cơ sở vật chất, giúp giảm tải cho cán bộ, giáo viên; ứng dụng AI vào quản lý dạy học, tư vấn hướng nghiệp, cá nhân hóa lộ trình học tập, phát huy tiềm năng từng học sinh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả quản trị nhà trường

2.9. Tiếp tục nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trong nhà trường và từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học. Tổ chức dạy học song ngữ

Tiếp tục quán triệt các văn bản của Đảng, Chính phủ và Bộ GDĐT, đẩy mạnh công tác truyền thông về chủ trương của Đảng, Nhà nước trong việc “từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học”. Xây dựng kế hoạch và tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên các môn học khác bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực tiếng Anh. Phối hợp với các trung tâm ngoại ngữ có uy tín trên địa bàn để hỗ trợ bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh cho giáo viên và học sinh; phối hợp thành lập câu lạc bộ tiếng Anh cho giáo viên và học sinh. Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm

nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, đảm bảo học sinh đủ năng lực tiếng Anh để học tập các môn học khác bằng tiếng Anh trong thời gian tới.

Duy trì thực hiện dạy học các môn học khác bằng tiếng Anh, trước mắt là môn Toán. Để từng bước triển khai Kết luận số 91-KL-TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học. Trong năm học tổ chuyên môn 1 phối hợp với nhóm Tiếng Anh tổ chức thực hiện 3 tiết dạy song ngữ Toán - Tiếng Anh. Tổ chuyên môn 1 xây dựng kế hoạch thực hiện trong HK1 2t, HK2 01 tiết, phân công GV môn toán chủ trì thực hiện mỗi GV/01 tiết. Cụ thể:

TT	Lớp	GV dạy môn toán	Trình độ CM	Gv hỗ trợ	Trình độ CM
1	9C	Nguyễn Thị Tú Quỳnh	ĐHSP Toán	Trần Thị Hồng Vân Đặng Thị Tuyết Mai	ĐHSP T. Anh
2	7A	Lê Thị Hoài Hương	ĐHSP Toán	Nguyễn Thị Hà Giang Đặng Thị Tuyết Mai	ĐHSP T. Anh ĐHSP T. Anh
3	8B	Châu Văn Long	ĐHSP Toán	Trần Thị Hồng Vân Nguyễn Thị Hà Giang	ĐHSP T. Anh ĐHSP T. Anh

Triển khai dạy học song ngữ ở mức 2: “Giáo viên giảng dạy trên lớp sử dụng tiếng Anh là chủ yếu (có thể sử dụng Tiếng Việt ở một số khâu), tổ chức hoạt động dạy học, chữa bài bằng tiếng Anh; học sinh ghi chép và giải các bài tập, trao đổi và trình bày và hát nhạc bằng tiếng Anh”.

Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả tổ chức hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức; thực hiện công tác báo cáo kết quả tổ chức hoạt động về Sở GDĐT theo yêu cầu.

3. Hoạt động giáo dục ngoài khuôn viên trường

- Hoạt động trải nghiệm của học sinh khối 6, 7, 8, 9 được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như: Sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, tổ chức trò chơi, diễn đàn, tham quan, dã ngoại, các hội thi, hoạt động giao lưu, hoạt động nhân đạo, hoạt động tình nguyện, hoạt động cộng đồng, sinh hoạt tập thể, lao động công ích, TDTT, tổ chức các ngày hội.... theo khối lớp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nhà trường tổ chức 01 hoạt động trải nghiệm chung cho học sinh tất cả các khối lớp tại trường vào dịp học sinh chuẩn bị nghỉ Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 theo chủ đề: Tết nghĩa là hy vọng (học sinh tham gia trải nghiệm các phong tục ngày tết cổ truyền như: Gói bánh chưng, trang trí mâm ngũ quả, tục thăm hỏi, lì xì ngày tết; các trò chơi dân gian ngày tết... giúp học sinh có thêm tình yêu và có trách nhiệm trong việc giữ gìn, phát huy các giá trị tốt đẹp của phong tục ngày tết cổ truyền của dân tộc...) Quan điểm thực hiện: Tổ chức thực hiện linh hoạt theo lớp, theo khối, toàn trường (được

xây dựng cụ thể hoạt động vào biểu khung thực hiện chương trình của tất cả các khối lớp 6,7,8,9). Tổ chức tốt cho việc học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường (thông qua các buổi tuyên truyền về phòng chống đuối nước, giáo dục giới tính, phòng chống tác hại thuốc lá, bạo lực học đường, trật tự an toàn giao thông....) và tại địa phương (tham quan, chăm sóc các di tích lịch sử, văn hóa của xã...). Học sinh có bài thu hoạch sau khi đi được trải nghiệm. Tổ chức dạy học theo chủ đề tích hợp, Stem: Đầu năm học, nhà trường chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp; giáo dục Stem, chỉ đạo việc dạy học phân hóa phù hợp với đối tượng học sinh.

Đối với hoạt động dạy học lồng ghép nội dung an toàn giao thông cho học sinh: Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Công văn số 76/KHPPH-CAHP-SGDĐT ngày 12/01/2023 về việc thực hiện Kế hoạch phối hợp thực hiện Chương trình phối hợp giữa Bộ Công an với Bộ Giáo dục và Đào tạo tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự, an toàn giao thông trong các cơ sở giáo dục, giai đoạn 2022 - 2025, cụ thể như sau:

- Đối với hoạt động dạy học lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng, an ninh: Thực hiện nghiêm túc theo hướng dẫn tại Kế hoạch số 5497/KH-SGDĐT ngày 12/8/2025 tập huấn cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh các trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học; lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường trung học cơ sở năm 2025. Tổ nhóm và giáo viên dạy các môn học: GDQP, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý căn cứ vào nội dung và yêu cầu để thực hiện lồng ghép nội dung này vào Kế hoạch bài dạy phù hợp. Tổ, nhóm chuyên môn căn cứ vào mục tiêu và nội dung cụ thể từng bài học có trong chương trình để lựa chọn nội dung lồng ghép phù hợp, đảm bảo cho học sinh hình thành hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc, về lực lượng vũ trang nhân dân; có ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu tổ quốc, yêu đồng bào. Đối với lớp 6,7,8,9: Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong môn học: Ngữ văn, GDQP.

Đối với lớp 6,7,8,9: Thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các bài trong môn học: Ngữ văn, Giáo dục công dân, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật (nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật), Nội dung giáo dục địa phương, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Xây dựng

Chương trình nhà trường lồng ghép nội dung GDQPAN thông qua các môn học trong chương trình, căn cứ vào Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/05/2024 của Bộ GDĐT hướng dẫn công tác giáo dục quốc phòng, an ninh trong trường tiểu học và THCS; (linh hoạt, phù hợp theo thực tiễn của nhà trường, thể hiện trong Kế hoạch bài dạy).

4. Kế hoạch huy động, bố trí và sử dụng các nguồn lực để tổ chức thực hiện, bảo đảm khả thi, chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục

4.1. Đối nhà trường

- Xây dựng kế hoạch, chương trình tuyên truyền vận động nhân dân, các tổ chức xã hội về công tác xã hội hóa để huy động mọi nguồn lực phát triển giáo dục. Phối hợp với Ban đại diện cha mẹ HS, tham mưu UBND để thành lập Ban vận động, cùng Ban đại diện cha mẹ HS xây dựng Kế hoạch chi tiết, báo cáo các nội dung liên quan cho UBND xã Lê Ninh, thành lập hội đồng tiếp nhận và quản lý.

- Khuyến khích các thầy, cô giáo tự làm đồ dùng dạy học. Tổ chức quản lý, sử dụng nguồn xã hội hóa đảm bảo quy định, tiết kiệm và hiệu quả.

- Xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng.

- Chỉ đạo việc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, chương trình mục tiêu, xã hội hóa vào đầu tư đồng bộ, có hiệu quả cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học.

4.2. Đối với công tác vận động tài trợ giáo dục

- Thực hiện vận động, tài trợ giáo dục dự ước khoảng 130 triệu đồng/ năm học

4.3. Dự toán để huy động kinh phí:

TT	Hạng mục	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Mua bàn ghế học sinh	22	Bộ	910.000	20.000.000
2	Trả nợ làm hệ thống mương nước				40.000.000
3	Làm phòng truyền thống nhà trường				50.000.000
4	Mua Ti vi phòng học	2	cái	10.000.000	20.000.000
	Cộng				130.000.000

4.4. Các mốc thời gian thực hiện

- Tháng 8/2025: Xin chủ trương HĐGD xã Lê Ninh

- Tháng 9/2025: Họp Hội CMHS và công khai kế hoạch

- Tháng 9/2025: Thành lập Ban vận động, gửi các hồ sơ trình UBND xã phê duyệt, triển khai thực hiện.

- Tháng 10/2025: Công bố KH huy động và tiến hành huy động kinh phí, trong phiên họp cha mẹ HS cuối học kì I. Nhà trường và Ban đại diện cha mẹ HS tiến hành họp đồng để thực hiện.

- Tháng 01/2026: Hoàn thành công trình và thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí huy động.

4.5. Công tác quản lý chỉ đạo

Huy động các bên liên quan trong và ngoài nhà trường để quản lý, huy động và sử dụng tốt các nguồn lực CSVN, thiết bị và công nghệ đảm bảo thực hiện đúng quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn lực trong dạy học, giáo dục theo đúng các quy định: Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ ban đại diện cha mẹ học sinh; Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong CSGD mầm non và CSGD phổ thông công lập....)

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Cuối năm học vào thời điểm tháng 6, ban kiểm kê tài sản rà soát cơ sở vật chất, thiết bị dạy học hoàn thành phiếu đề xuất đề nghị mua sắm, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho năm học tiếp theo.

Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học; đầu tư và tận dụng tối đa cơ sở vật chất của nhà trường để tổ chức dạy học nhiều hơn 06 buổi/tuần, bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình.

Sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường CSVN, xây dựng phòng học bộ môn, thư viện, vườn trường, nhà vệ sinh.

Chỉ đạo các Tổ CM xây dựng kho video bài dạy minh họa, kho học liệu điện tử, thiết bị dạy học điện tử; xây dựng tài liệu dạy học điện tử để hỗ trợ giáo viên tổ chức dạy học bảo đảm chất lượng và hiệu quả.

2. Thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ

- Đồng chí phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ xuyên suốt năm học; các nội dung bồi dưỡng bao gồm: Bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông mới, phương pháp dạy học tích cực; kiến thức chuyên môn; bồi dưỡng công nghệ thông tin; nội dung viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học.

- Rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ.

- Tiếp tục đề xuất bổ sung đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên cốt cán; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung tập huấn sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Khuyến khích việc tự đào tạo, bồi dưỡng đáp ứng yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình quy định; tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh trung học.

- Tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Điều lệ Hội thi giáo viên các cấp học phổ thông và giáo dục thường xuyên; Bồi dưỡng giáo viên để tham gia dự thi chọn đội tuyển GV giỏi các cấp có hiệu quả.

3. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn

- Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn xây dựng kế hoạch SHCM nhà trường trong năm học. Tổ trưởng CM xây dựng kế hoạch SHCM tổ ngay từ đầu năm, tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch.

- Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn; nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong nghị quyết họp tổ. Thực hiện sinh hoạt tổ chuyên môn ít nhất 2 lần/tháng.

- Tăng cường SHCM theo hướng nghiên cứu bài học và dạy học theo định hướng phát triển năng lực học của học sinh.

- Ban kiểm tra nội bộ trường học tăng cường dự giờ thăm lớp nhằm hỗ trợ, tư vấn, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước kế hoạch dạy học các môn học; nâng cao chất lượng và hiệu quả sử dụng các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện, học tập của học sinh.

- Phát huy hiệu quả công tác bồi dưỡng giáo viên bằng các hoạt động chuyên môn đa dạng, thiết thực nhằm giúp cho giáo viên chủ động, linh hoạt và sáng tạo để tự tin lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp; tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, giáo viên để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông mới, đặc biệt là đội ngũ giáo viên dạy lớp 9. Nhà trường, tổ CM tạo điều kiện cho GV tham gia học tập nâng cao trình độ.

- Trong sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn cần chú ý tập trung vào việc tìm giải pháp cụ thể để nâng cao chất lượng đại trà, chất lượng mũi nhọn và chất lượng các môn thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

- Xây dựng và quản lý hồ sơ hoạt động giáo dục trong trường theo Công văn số 763/SGDDĐT-GDPT ngày 30 tháng 8 năm 2025 của Sở GD&ĐT Quảng Trị. Thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục, triển khai áp dụng sổ điểm điện tử và học bạ điện tử ở tất cả các khối lớp. Thực hiện nhập số liệu, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn

ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

4. Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh

- Thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông mới; đổi mới phương pháp dạy, phương pháp học và nâng cao chất lượng đánh giá học sinh.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử. Đối với môn Ngữ văn tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1567/SGDĐT-TrHTX ngày 22/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn.

- Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục của các cấp theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

- Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì.

Đối với bài kiểm tra định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số thực hiện theo Công văn số 1481/SGDDĐT-TrHTX ngày 09/8/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn cấu trúc đề kiểm tra đánh giá định kì THCS.

Đối với môn Ngữ văn thực hiện theo Công văn số 1567;

Đối với môn Lịch sử, tăng cường các câu hỏi nhằm khai thác, sử dụng các nguồn sử liệu, tranh ảnh, lược đồ; câu hỏi mở tạo điều kiện cho học sinh tự biểu đạt chính kiến của mình về các vấn đề lịch sử, hướng tới đánh giá phẩm chất và năng lực học sinh, khắc phục tình trạng ghi nhớ sự kiện một cách máy móc.

Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học.

Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh. Bộ phận chuyên môn cần chỉ đạo các Tổ CM xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, HĐGD ngoài giờ chính khóa

*** Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu**

Giao cho đồng chí PHT tham mưu kế hoạch chỉ đạo công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu trình hiệu trưởng duyệt:

- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cụ thể, chi tiết và phân phối thời gian bồi dưỡng phù hợp với từng bộ môn học. Đồng thời lựa chọn đội ngũ giáo viên có năng lực nhiệt tình để bồi dưỡng.

- Phối hợp với các tổ trưởng chuyên môn chỉ đạo các nhóm bộ môn xây dựng chương trình đảm bảo trọng tâm, cụ thể theo từng tiết và từng buổi.

- Đề ra các giải thưởng để động viên giáo viên bồi dưỡng và học sinh.

- Nghiên cứu chế độ bồi dưỡng cho giáo viên.

** Đối với giáo viên bồi dưỡng:*

- Nghiên cứu tài liệu tham khảo và nội dung ở sách giáo khoa kỹ để nâng cao chất lượng bài soạn.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch chương trình, soạn giáo án đầy đủ, chất lượng.

- Luôn chú trọng việc bồi dưỡng kiến thức kỹ năng kết hợp với phát huy tính độc lập tư duy sáng tạo của học sinh.

- Giáo dục cho học sinh tình cảm, hứng thú đối với bộ môn.
- Thực hiện kiểm tra đánh giá nghiêm túc để nắm vững khả năng của từng học sinh, từ đó có sự định hướng cho từng học sinh phát huy khả năng hoặc điều chỉnh sai lệch kịp thời.

** Đối với nhân viên phục trách thư viện và thiết bị:*

- Có nhiệm vụ cung ứng đầy đủ, kịp thời các tài liệu tham khảo, chương trình, thiết bị dạy học theo yêu cầu của giáo viên bồi dưỡng.

** Đối với học sinh:*

- Sưu tầm các tài liệu tham khảo cần thiết theo sự hướng dẫn của giáo viên để phục vụ học tập.
- Phải tự tìm ra phương pháp học tập tốt phù hợp với điều kiện của mình.
- Rèn luyện cho mình khả năng tự học, tính sáng tạo và lòng say mê bộ môn.
- Tham gia bồi dưỡng đảm bảo thời gian quy định.

*** Hỗ trợ học sinh tiếp thu chậm, học sinh khuyết tật**

- GV thông qua bài khảo sát đầu năm và kết quả học tập và đánh giá định kì môn lập hồ sơ theo dõi và kế hoạch hỗ trợ phù hợp với từng đối tượng học sinh (chọn trung bình mỗi lớp 5-6 em => mỗi khối 15-17 em) nhập thành 01 lớp phụ đạo 3 môn Văn, Toán, Anh. Phó HT phụ trách chuyên môn phân công GV hỗ trợ học sinh phù hợp.

- Các môn học khác có học sinh chưa hoàn thành bài học, môn học, GV dạy chịu trách nhiệm hỗ trợ học sinh mình phụ trách, tổ CM theo dõi, kiểm tra báo cáo.

- Phó HT trực tiếp chỉ đạo công tác phụ đạo học sinh còn chậm, lập hồ sơ theo dõi, đánh giá cụ thể.

- Đối với tổ chuyên môn: theo dõi kết quả tiến bộ của HS chưa hoàn thành môn học qua các kì đánh giá; có biện pháp kiểm tra, hỗ trợ GV phụ đạo học sinh.

- Giáo viên bộ môn lập danh sách học sinh chưa hoàn thành môn học do mình giảng dạy, lập kế hoạch, tổ chức phụ đạo và theo dõi sự tiến bộ của học sinh. Phối hợp với GVCN động viên, nhắc nhở các em kịp thời.

- Đối với những học sinh có khó khăn về học tập, giáo viên cần qua sát kĩ lưỡng, khi phát hiện được cần thông báo với phụ huynh để có sự phối hợp giúp đỡ; không yêu cầu cao và tạo áp lực đối với học sinh còn hạn chế về năng lực học tập. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng đồng chí GV đỡ đầu và giúp đỡ học sinh.

- Nắm bắt hoàn cảnh từng gia đình của từng em và xem em đó cần giúp đỡ vấn đề gì? Để kết hợp cùng gia đình giúp đỡ em đó. Thường xuyên theo dõi, động viên khích lệ, hỗ trợ về tinh thần cũng như vật chất để em đó vượt qua mọi hoàn cảnh vươn lên học tập tốt hơn.

- GVCN tăng cường hướng dẫn học sinh phương pháp học tập, xây dựng đôi bạn cùng tiến, phối hợp với cha mẹ học sinh để hỗ trợ các em tiến bộ.

- Thời gian thực hiện: trong các giờ học, giờ truy bài, cuối buổi học, tổ chức trò chơi học tập dưới cờ,...

- Đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập (03em): Thực hiện theo công văn 574/SGĐT-GDPT ngày 13/8/2025 của Sở GD&ĐT Quảng Trị về việc Hướng dẫn một số nội dung Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Chỉ đạo giáo viên linh hoạt trong tổ chức dạy học, đánh giá phù hợp với từng loại khuyết tật. Không đánh giá HS khuyết tật theo chuẩn KT- KN như học sinh bình thường khác mà chỉ ghi nhận những tiến bộ hoặc mặt sở trường của từng em.

*** Tham gia các hội thi chuyên môn, thi năng khiếu**

- Phát động phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt” trong giáo viên và học sinh trải dài trong cả năm học. Giáo viên đăng ký những tiết dự giờ thao giảng sau đó nhà trường lên lịch để giáo viên đi dự giờ học tập và rút kinh nghiệm.

- Giáo viên đăng ký tham gia thi GV dạy giỏi các cấp, cấp trường ít nhất 2 đ/c, cấp tỉnh 1 đ/c (đ/c Thuần), đồng viên giáo viên đăng ký thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh. Tham gia thi làm Thiết bị số (nếu có). Nhà trường khuyến khích GV viết SKKN chia sẻ với đồng nghiệp. Cụ thể:

+ Ngay từ đầu năm, nhà trường phát động phong trào viết sáng kiến tới toàn thể CB, GV, NV.

+ Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai các hội thi các cấp, phân công tư vấn, tiếp sức cho GV tham gia thi đạt hiệu quả.

+ Tổ chức phổ biến để áp dụng những sáng kiến được đánh giá xếp loại cấp huyện, cấp tỉnh tới toàn thể giáo viên để áp dụng vào giảng dạy.

+ Mỗi giáo viên tự đúc rút kinh nghiệm, chịu khó học hỏi cần đầu tư trí tuệ, thời gian cho việc viết sáng kiến để có kết quả cao.

+ Học sinh tự nguyện đăng kí tham gia các hội thi: TDDT, tài năng Tiếng anh, Violympic Toán, nghi thức Đội....

- Hoạt động ngoại khóa, hoạt động câu lạc bộ văn hoá, TDDT

*** Hoạt động ngoại khóa**

- Tham quan thực tế:

+ Di tích lịch sử tại địa phương: Nhà bia tưởng niệm thôn Mỹ Đức, Nhà lưu niệm Đại tướng, chùa Hoằng Phúc, khu Lăng mộ Nguyễn Hữu Cảnh, Nghĩa trang liệt sĩ TNXP 830, Nghĩa trang Trường Sơn.....

+ Thăm làng nghề truyền thống: Tham quan nghề đan lát tại nhà nghề nhân ở địa phương, làng nón Quy Hậu, chiếu cói An Xá, ...

- Các chương trình giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao nhân các ngày lễ lớn: 20/11; 22/12; ...

*** Câu lạc bộ**

- Câu lạc bộ thể dục thể thao: Điền kinh; Bóng chuyền; Bóng bàn; Cầu lông.

- Tổ chức CLB bơi lội cho học sinh từ khối 6-9. Phân đầu đến cuối năm học 2025-2026 tỉ lệ học sinh biết bơi trên 95%.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng, chuyên đề trong năm học.

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Phó hiệu trưởng

- Quản lý chỉ đạo các hoạt động chuyên môn, thư viện, thiết bị, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp; Kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường trung học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng tổ chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động năm học của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình BGH nhà trường phê duyệt.

- Xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp thực hiện tại nhà trường.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo phân hành phân công của Hiệu trưởng.

- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.

- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp/môn mình giảng dạy.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tham gia các hoạt động NGLL trong và ngoài nhà trường.

- Tích cực bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ. Thực hiện tốt công tác BDTX.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

6. Đối với giáo viên phụ trách các môn học:

- Thực hiện tốt công tác và giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh.

- + Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn.

- + Chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục.

- + Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn

trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

+ Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy.

+ Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động giáo dục.

7. Đối với nhân viên

- Tham mưu cho hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học.

- Tổ chức giới thiệu sách hàng tuần/ tháng.

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của trường THCS Sơn Thủy. Các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan căn cứ nội dung xây dựng kế hoạch cho Tổ và bộ phận mình phụ trách, thực hiện đảm bảo tiến độ và nội dung đề ra, đáp ứng với những yêu cầu của việc đổi mới công tác Giáo dục hiện nay. Kế hoạch có thể thay đổi tùy theo yêu cầu công tác và tình hình thực tế của nhà trường./

Sơn Thủy, ngày 04 tháng 9 năm 2025

Nơi nhận:

- Phòng VH-XH xã (b/c);
- Tổ CM, Tổ VP (thực hiện);
- CB-GV-NV (thực hiện);
- Lưu: VP, CM.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Cảnh Kiên

PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM
(Kèm theo Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026)

Tháng	Nội dung công việc	Chỉ đạo/chủ trì	Phối hợp thực hiện
8/2025	- Chuẩn bị cơ sở vật chất, phòng máy tính; các thiết bị an toàn về điện, phòng chống cháy, nổ; vệ sinh khuôn viên trường, phương án bố trí lớp học, kiểm tra công tác chuẩn bị sách, vở của HS. - Điều tra số liệu PCGD THCS năm 2025 - Tham gia tập huấn Chương trình GDPT 2018; Tập huấn chuyên môn về chính quyền 2 cấp....; Học tập triển khai nhiệm vụ năm học.... - Triển khai phương án phòng tránh bão lụt, thiên tai năm 2025 - Dự HN TK CM –SGD - Tổ chức tựu trường, lao động, dọn vệ sinh chuẩn bị cho năm học mới; Chuẩn bị Lễ khai giảng năm học mới. - Phân công nhiệm vụ của lãnh đạo, giáo viên, nhân viên và kiện toàn các tổ chức trong nhà trường. Bỏ nhiệm tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng; thành lập hội đồng TĐKT. - Tổ chức thi lại trong hè cho 8 học sinh chưa đủ điều kiện lên lớp	HT HT Sở GD HT Sở GD HT HT PHT	PHT, GV, NV TV, TB GV, NV HT, PHT, KT, TTCM Ban PCLB HT, PHT PHT, GV, NV, HS GV, NV, HS
9/2025	- Tổ chức khai giảng năm học mới 2025- 2026 - Xây dựng các KH nhà trường; Các tổ chuyên môn bàn giải pháp thực hiện dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. - Tổ chức dạy học thời khóa biểu số 1 - Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch phụ đạo học sinh chưa đạt theo yêu cầu CT GDPT và bồi dưỡng học sinh giỏi; Xây dựng và triển khai kế hoạch ôn tập cho HS lớp 9 thi vào lớp 10. - Tổ chức tuyên truyền về ATGT - Tổ chuyên môn thảo luận xây dựng chủ đề dạy học STEM. - Lập các báo cáo số liệu đầu năm - Hội nghị CMHS đầu năm - Tiếp tục cập nhật, xử lý và hoàn thiện số liệu và hồ sơ PCGD THCS - Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ năm học 2025-2026 - Xây dựng kế hoạch giáo dục tổ chuyên môn, giáo viên chú trọng sinh hoạt theo hướng nghiên cứu bài học.	HT HT, PHT HT PHT TPT TTCM VP HT HT, NV HT TTCM	Toàn trường TTCM GV Công an xã GV GVCN, PH GV VC-NLĐ GV

	- Duyệt kế hoạch của các Tổ chuyên môn. PHT, TTCM - Tổ chuyên môn rà soát thiết bị, hóa chất... của các tiết thực hành; đề nghị mua bổ sung, đảm bảo thực hiện hóa chất thiết bị theo yêu cầu của môn học. - Lập học bạ, sổ điểm điện tử; nhập dữ liệu Sổ đăng bộ, sổ PCGD THCS. HT - Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học. - Tổ chức Hội vui trung thu - Tổ chức HKPD cấp trường - Các lớp tiến hành đại hội Chi đội Các lớp - Hoàn thành báo cáo công khai đầu năm học theo TT36	HT, PHT TTCM HT HT TPT PHT HT	TTCM NVTB GV, NV Ban KTNB GVCN Bộ phận TD KT
10/20 25	Hoạt động kỷ niệm ngày ngày Quốc tế phụ 20/10 - Tổ chức Hội thảo chuyên môn cấp trường - Kiểm tra và bổ sung các điều kiện đảm bảo cho học sinh tham gia các hoạt động giáo dục tại trường, đặc biệt là nước sạch, công trình vệ sinh, an ninh trường học, nội quy sử dụng....HT, KT - Tổ chức đại hội Liên Đội nhiệm kỳ 2025 - 2026 TPT, Liên đội - Hoàn thiện hồ sơ PCGD THCS đề nghị công nhận năm 2025 - Tiếp tục tổ chức các nội dung thi đấu HKPD Theo k/h riêng - Triển khai KH thi GVDG - Tổ chuyên môn thảo luận cách dạy và thiết kế bài soạn theo chủ đề, theo hướng đánh giá năng lực học sinh, thảo luận xây dựng chủ đề dạy học theo giáo dục STEM. - Tổ chuyên môn thảo luận, dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy theo tiêu chí đánh giá năng lực học sinh. - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi. Kiểm tra giữa kỳ I Hội nghị CMHS trường	PHT HT TPT HT PHT PHT TTCM TTCM PHT Theo KH CMHS	TTCM, GV GV, NV Liên đội Bộ phận TD TCM, GV GV GV GV HT, GVCN
11/20 25	Tổ chức các hoạt động thi đua chào mừng ngày Nhà giáo VN 20/11 - Tổ chuyên môn tiếp tục đẩy mạnh đổi mới sinh hoạt tổ CM theo “Nghiên cứu bài học”, trao đổi kinh nghiệm dạy học nội dung khó của từng môn, từng bài học. - Tham gia và tổ chức các hoạt động sinh hoạt 20/11 - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập học sinh lớp 9 - Trao đổi kinh nghiệm, sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường. - Thực hiện KH KTNB. - Hoàn thành hồ sơ PCGD THCS năm 2025	TTCM Theo KH PHT PHT PHT HT	GV GV GV Ban KTNB GV, NV

12/20 25	Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam - Tham gia kiểm tra PCGD THCS - Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học. - Triển khai kế hoạch ôn tập, kiểm tra cuối kỳ I - Khảo sát đội tuyển HSG khối 9 (đợt 1) - Tiếp tục thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Anh cho học sinh. - Thực hiện kế hoạch đổi mới PPDH và KTĐG; thực hiện các giải pháp về kiểm tra TX, cuối kỳ nghiêm túc. - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn lớp 9 Sơ kết kiểm tra nội bộ HKI	HT PHT PHT Theo KH PHT PHT PHT Theo KH	NV TTCM, GV GV Nhóm TA TTCM, GV GV
01/20 26	- Tiếp tục thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Anh cho học sinh. - Nộp báo cáo sơ kết học kỳ I và thống kê chất lượng giáo dục - Hoàn thành Quy chế chi tiêu nội bộ 2026 - Tổ chức sơ kết học kỳ I - Hội nghị CMHS cuối HKI - Tham gia khảo sát HSG 9 (đợt 2) - Nghỉ tết Âm lịch Toàn trường - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn lớp 9 Tổ chức thực hiện KH KTNB. Ban KTNB Báo cáo CSDL Học kỳ I	PHT HT HT Theo KH GVCN PHT Theo Kh PHT HT	Nhóm TA VP KT PH GV, HS Ban KTNB QTM
02/20 26	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày thành lập Đảng 03/2 - Xây dựng kế hoạch tổ chức bảo vệ và trực Tết Nguyên Đán. - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn lớp 9 - Tiếp tục thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động tăng cường tiếng Anh cho học sinh. - Tổ chuyên môn sinh hoạt theo hướng Nghiên cứu bài học; thảo luận các chuyên đề dạy học... - Tiếp tục thực hiện kế hoạch đổi mới PPDH và KTĐG; thực hiện các giải pháp về kiểm tra nghiêm túc. - Tham gia dự thi GVDG cấp tỉnh (dự kiến) - Đẩy mạnh việc ổn định và nâng cao nề nếp CM nhà trường, ý thức tự giác học tập của HS; đặc biệt sau thời gian nghỉ Tết. - Kiểm tra nội bộ giáo viên theo kế hoạch	HT Theo KH PHT TTCM PHT HT PHT	 Nhóm TA GV TTCM, GV GV Ban KTNB

3/2026	Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3 - Khảo sát đội tuyển HSG khối 9 (đợt 3). Tham gia dự thi cấp tỉnh - Tham gia các hoạt động tại địa phương chào mừng ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Ban HDTN - Kiểm tra giữa kỳ II - Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch dạy phụ đạo học sinh và bồi dưỡng học sinh giỏi, ôn tập HS lớp 9 - Sinh hoạt chuyên môn liên/cụm trường; tổ CM sinh hoạt theo Nghiên cứu bài học. Thiết kế chủ đề dạy học STEM. Kiểm tra nội bộ giáo viên	Theo KH Chi đoàn Theo KH Theo KH TTCM PHT	HS GV Ban KTNB
4/2026	Kỷ niệm ngày giải phóng 30/4 - Tổ chức ôn tập học kỳ 2. PHT, GV - Xây dựng kế hoạch kiểm tra cuối kỳ II. - Xây dựng kế hoạch tổ chức xét TN THCS. - Kiểm tra hồ sơ xét công nhận tốt nghiệp THCS. Nhập dữ liệu xét tốt nghiệp THCS. - Thông báo Quy chế xét tốt nghiệp cho cha mẹ HS và học sinh các lớp cuối cấp THCS, Quy chế tuyển sinh vào THPT. - Tư vấn, phân luồng hướng nghiệp cho HS trước khi kết thúc năm học. HT, GVCN lớp 9 - Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra toàn diện của nhà trường năm học 2025-2026.	PHT HT HT HT HT HT HT	GV GV GVCNK9, VP GVCNK9 Ban KTNB
5/2026	Kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5 - Kiểm tra cuối kỳ II - Xét TN THCS - Lập hồ sơ tuyển 10 năm học 2026-2027 - Tổng kết và bàn giao học sinh - Hoàn thành việc đánh giá đội ngũ - Xét thi đua-khen thưởng HĐTD - Triển khai ôn tập lớp 9 giai đoạn 2 trong hè cho học sinh. - Thực hiện công tác KĐCL-CQG - Nộp báo cáo tổng kết năm học và hoàn thành hồ sơ thi đua khen thưởng - Kiểm kê tài sản cuối năm	Theo Kh HT HT HT PHT Theo KH VP HT	Hội đồng xét TN LĐ, HĐĐ xã HĐTD Ban kiểm kê
6/2026	Phê duyệt học bạ, lưu trữ theo quy định hồ sơ sổ sách của cá nhân và tập thể. BLĐ Thông báo tuyển sinh đầu cấp, nhận hồ sơ học sinh. - Tham gia công tác kỳ thi Tốt nghiệp THPT Theo DS - Phối hợp tổ chức các hoạt động hè tại địa phương	HT, PHT Ban TS Theo DS	

